TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2023/HC-ST
Ngày: 14/4/2023
V/v: Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thuân và bà H'Rum Niê
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk*:** Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 193/2022/TLST-HC, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HC ngày 10/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HC ngày 16/3/2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ca T; địa chỉ: Số 40A, thôn KC, xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C; địa chỉ: Khu TTĐT-CQHC huyện C; Thôn KC, xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Phú H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện: Ông Đặng Văn P – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1; địa chỉ: thôn KC, xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Nguyễn Ca T trình bày:**

Năm 1980, thôn KC, xã HH mở rộng làng mới nên tôi Nguyễn Ca T được hợp tác xã nông nghiệp Hòa Hiệp 3 chia đất làm nhà ở tại vị trí đất hiện nay gia đình đang sử dụng.

Ngày 05 tháng 8 năm 1993 tôi được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B885355; trong đó có thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.200m^2 tại xã DB, thửa đất có cạnh phía tây tiếp giáp với

đường KA (đường gom song song quốc lộ 27). Thuộc hành lang đường quốc lộ 27.

Năm 2007, tôi có cho tặng con trai là Nguyễn Anh T và con dâu Trần Thị Ngọc B lô đất diện tích 150 m^2 (chiều rộng 06m dọc đường KA mặt đường song song quốc lộ 27, chiều sâu 25m tính từ mép đường cao KA) là một phần trong thửa đất của tôi. Ngày 27 tháng 06 năm 2007 đã được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 737914, thửa đất số 1878 (được tách từ thửa 1755 bản đồ số 10).

Sau khi được cho tặng ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Ngọc B không có nhu cầu sử dụng nên đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Duy T1 và bà Vũ Thị Thanh H. Sau đó ông T1, bà H chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1, hiện nay ông Ph, bà Ph1 đang sử dụng thửa đất.

Năm 2010 tôi tách một phần diện tích đất còn lại của thửa 1755 thành các thửa đất số 1989 và thửa đất số 1990. Sau đó chuyển nhượng cho người khác thửa đất 1990, còn lại thửa đất 1989, tờ bản đồ số 10 tôi vẫn quản lý, sử dụng. Năm 2014 tôi tách thửa đất số 1989 thành 04 thửa đất cụ thể: thửa đất số 2106, thửa đất số 2107, thửa đất số 2108 và thửa đất số 2109, cùng tờ bản đồ số 10. Sau đó tôi tặng cho các con các thửa đất số 2106, 2107, 2108, còn lại thửa đất số 2109 tôi vẫn đang sử dụng.

Ngày 13 tháng 11 năm 2014 tôi được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 059807 đối với thửa đất số 2109, tờ bản đồ số 10, diện tích 492m^2. Tuy nhiên, hiện trạng sử dụng đất của tôi có diện tích lớn hơn diện tích 492m^2 được ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 059807.

Năm 2019 ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 là nguyên đơn đã khởi kiện bị đơn là tôi Nguyễn Ca T, yêu cầu tôi trả lại cho nguyên đơn diện tích đất còn thiếu theo đơn khởi kiện là 52m^2 (Theo kết quả đo vẽ kỹ thuật là 63,2m^2). Căn cứ bản án số 11/2020/DS-ST ngày 29/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về việc tranh chấp quyền sử dụng đất; Bản án số: 160/2020 DSPT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Tại các bản án này tòa án nhân dân các cấp đã bác không chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1. Điều đó đồng nghĩa việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 không đúng hiện trạng sử dụng đất.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy giá trị pháp lý giấy chứng nhận số BĐ 547043, cấp ngày 06/04/2012, thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1. Hủy giá trị pháp lý giấy chứng nhận số BN 059807 cấp 13/11/2014, thửa đất số 2109, tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho ông Nguyễn Ca T. Để có cơ sở cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đất đúng hiện trạng, ranh giới sử dụng đất và diện tích đất thực tế đang sử dụng. Vì hiện nay thửa đất 1878 đang cấp chồng lên đất của tôi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C nhưng người bị kiện vắng mặt không có lý do, cũng không làm văn bản trình bày ý kiến.*

*** Quá trình tham gia tố tụng người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 trình bày:**

Về nguồn gốc thửa đất của vợ chồng tôi theo chúng tôi được biết thì ông Nguyễn Ca T là chủ thửa đất, sau đó ông Nguyễn Ca T tặng cho ông Nguyễn Anh T, sau đó ông Nguyễn Anh T chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Duy T1 và bà Vũ Thị Thanh H. Đến ngày 09/3/2012, ông Nguyễn Duy T1, bà Vũ Thị Thanh H chuyển nhượng cho vợ chồng tôi thửa đất này. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 547043, với diện tích 150m^2 (6x25m); thuộc thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: Xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tứ cận thửa đất: Phía Đông: Giáp nhà ông Nguyễn Ca T; Phía Tây: Giáp Quốc lộ 27; Phía Bắc: Giáp đường làng.

Vợ chồng tôi đã trả hết tiền chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Duy T1 và đã nhận đất, sử dụng ổn định từ năm 2012 đến nay, không tranh chấp với ai.

Đến ngày 06/4/2012, vợ chồng tôi được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ca T thì chúng tôi không đồng ý. Vì vợ chồng tôi mua của ông Nguyễn Duy T1 và bà Vũ Thị Thanh H, đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vợ chồng tôi sử dụng đất nằm trong phần diện tích đã mua của ông T1, bà H.

Thửa đất vợ chồng tôi mua của ông T1, bà H hiện nay tôi không thế chấp tại Ngân hàng, không chuyển nhượng cho người khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C đã vi phạm các quy định tại Điều 55; 57 Luật Tố tụng Hành chính.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ca T.

Về những sai phạm của Ủy ban nhân dân huyện C, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk sẽ có văn bản kiến nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 13/11/2014, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 059807 đối với thửa đất số 2109, tờ bản đồ số 10, diện tích 492m^2 cho ông Nguyễn Ca T. Ngày 06/4/2012, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 547043 đối với thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10, diện tích 150m^2 cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1.

Năm 2020, ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Đỗ Thị Kim Ph1 khởi kiện ông Nguyễn Ca T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Ca T khiếu nại UBND huyện C yêu cầu chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất nhiều lần nhưng không được giải quyết, đến ngày 11/8/2022 UBND huyện C có văn bản số 2235/UBND-VP về việc xử lý đơn của ông Nguyễn Ca T.

Do không được UBND huyện C giải quyết khiếu nại, ngày 04/8/2022 ông Nguyễn Ca T làm đơn khởi kiện yêu cầu huỷ giá trị pháp lý các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên. Do đó, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 059807 và số BĐ 547043 là đối tượng khởi kiện của vụ án, việc khởi kiện trong hạn luật định, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các giấy chứng nhận QSD đất là đúng thẩm quyền và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại các Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Bộ luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Về tài liệu chứng cứ:

- Ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý vụ án dân sự phúc thẩm số 140/2020/TLPT-DS về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1; Địa chỉ: 27C, thôn KC, xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Bị đơn: Ông Nguyễn Ca T; Địa chỉ: 40A, thôn KC, xã DB, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn ông Nguyễn Ca T phải tháo dỡ toàn bộ tài sản và trả lại diện tích đất khoảng 52m^2 (theo kết quả đo vẽ kỹ thuật là 63,2m^2) thuộc thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10 tại xã DB, huyện C.

Đến ngày 15/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Bản án số 160/2020/DSPT giải quyết vụ án trên, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- Vụ án dân sự phúc thẩm số 140/2020/TLPT-DS và vụ án hành chính sơ thẩm số 193/2022/TLST-HC, ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đều liên quan đến quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1878 và thửa đất số 2109, tờ bản đồ số 10, tại xã DB, huyện C. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk sử dụng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm số 140/2020/TLPT-DS, để xem xét các tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án dân sự số 160/2020/DSPT làm căn cứ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 193/2022/TLST-HC là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 79 Bộ luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất:

Ngày 05/8/1993, ông Nguyễn Ca T được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B885355 đối với thửa số 1755, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.200m^2 tại xã HH, huyện Krông Ana (nay là xã DB, huyện C). Ngày 27/6/2007, ông T tách một phần thửa đất số 1755 thành thửa đất số 1878, diện tích 150m^2 đất ở để tặng cho con là ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Ngọc B.

Ngày 29/3/2011, ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Ngọc B chuyển nhượng toàn bộ diện tích 150m^2 nêu trên cho ông Nguyễn Duy T1 và bà Vũ Thị Thanh H. Ngày 06/4/2012 ông Nguyễn Duy T1 và bà Vũ Thị Thanh H chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 547043.

[2.2] Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Năm 2011, ông T, bà B chỉnh lý biến động sang tên cho ông T1, bà H thủ tục thực hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ cơ quan Nhà nước không đo đạc thực địa do đất không có tranh chấp (về nguyên tắc chỉ khi kê khai cấp đất lần đầu hoặc các hộ dân có yêu cầu đo đạc lại thì cơ quan Nhà nước mới thực hiện đo xác định diện tích và vị trí).

Tại thời điểm các bên mua bán chỉnh lý biến động chỉ xác định trên giấy vì không tranh chấp nên cơ quan Nhà nước không xác định mà chỉ chỉnh lý biến động theo hồ sơ, nên các thủ tục về việc cấp đất và chỉnh lý biến động đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ca T, HĐXX xét thấy:

Tại Bản án số: 160/2020/DSPT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thể hiện lời khai của ông Nguyễn Duy T1, bà Vũ Thị Thanh H xác định khi nhận chuyển nhượng nhà, đất thuộc thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10, diện tích 150m^2 tại xã DB của bà Trần Thị Ngọc B và ông Nguyễn Anh T, đến khi bà H chuyển nhượng lại thửa đất cho ông Nguyễn Hoàng Ph, bà Đỗ Thị Kim Ph1 các bên không đo đạc thực tế mà chỉ giao thực trạng đất đang sử dụng, trên cở sở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp từ ông T, bà B sang tên vợ chồng bà H. Thửa đất không thay đổi về trích lục mà chỉ chuyển quyền sử dụng từ tên người này sang người khác, mốc giới được xác định tính từ mép đường đến cây chôm chôm từ trước đến nay vẫn sử dụng như vậy.

Và lời khai của ông Ph, bà Ph1 cũng xác định khi chuyển nhượng và giao đất bà H chỉ tứ cận đất kéo dài đến cửa sổ nhà bị đơn (tức ông T), qua cây chôm chôm. Việc này chỉ có bà Ph1 và bà H tham gia ngoài ra không có người chứng kiến. Sau khi bà H giao giấy chứng nhận QSD đất thì bà Ph1 cho người khác thuê lại thửa đất, quá trình này bà Ph1 có khoan thêm 01 cái giếng nằm trong diện tích đất sử dụng, vị trí, hiện trạng không thay đổi hay cơi nới thêm. Như vậy, các bên đều xác định không thực hiện việc đo đạc lại diện tích đất thực tế đang quản lý, sử dụng khi chuyển nhượng cho nhau. Nhưng từ khi nhận chuyển nhượng và trong quá trình sử dụng các bên sử dụng đúng ranh giới, hiện trạng, không có tranh chấp.

Lời khai của đại diện UBND huyện C trong vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2020/TLPT-DS ngày 08/7/2020, phù hợp với trích lục thửa đất 1878

trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 547043 ngày 06/4/2012, phù hợp với kết quả kiểm tra thực trạng theo biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ngày 16/4/2019 cũng như phù hợp với kết quả đo vẽ ngày 15/01/2020 của Công ty TNHH Đo đạc – Tư vấn nông lâm nghiệp Đắk Lắk, và kết quả thẩm định tại chỗ lại ngày 09/9/2020, biên bản xác minh ngày 09/9/2020 tại UBND xã DB. Các tài liệu, chứng cứ trên đều thể hiện, thửa đất 1878, tờ bản đồ số 10 có diện tích 150m^2, chiều rộng 6m và chiều dài 25m được tính từ mép đường gom vào, chưa trừ mốc lộ giới. Theo chỉ giới quy hoạch hành lang an toàn giao thông hiện tại thì thửa đất 1878 có 63,2m^2 (theo kết quả đo vẽ ngày 15/01/2020) nằm trong quy hoạch hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, phần đất này hiện nay ông Ph, bà Ph1 đang quản lý, sử dụng chưa bị nhà nước thu hồi.

Tại phần Quyết định của Bản án số 160/2020/DSPT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 đối với việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ca T phải tháo dỡ và trả lại cho nguyên đơn ông Ph, bà Ph1 diện tích đất còn thiếu theo đơn khởi kiện là 52 m^2 (theo kết quả đo vẽ kỹ thuật là 63,2m^2).

Như vậy, có đầy đủ cơ sở để xác định phần diện tích 63,2m^2 thuộc thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10 không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Ph, bà Ph1.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 547043 đối với thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 ngày 06/04/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 059807 đối với thửa đất số 2109, tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Ca T ngày 13/11/2014 là đúng quy định của pháp luật nhưng chưa đúng vị trí, hiện trạng quản lý, sử dụng đất của các hộ gia đình nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ca T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 79; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; khoản 2 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ca T.

Tuyên: Hủy giá trị pháp lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 547043 đối với thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Hoàng Ph và bà Đỗ Thị Kim Ph1 ngày 06/04/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 059807 đối với thửa đất số 2109, tờ bản đồ số 10 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Ca T ngày 13/11/2014.

- Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng đất đúng hiện trạng, ranh giới sử dụng đất và diện tích đất thực tế đang quản lý, sử dụng.

[3] Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ca T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
……
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung